TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **123**/2020/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thái S**, sinh năm 1957;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 7, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Chỗ ở: Số nhà 04, tổ 3, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thuý H** (**Nguyễn Thị H**), sinh năm 1961;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 7, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Chỗ ở: Số nhà 04, tổ 3, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thái S và bà Nguyễn Thị Thuý H (Nguyễn Thị H).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Thái S và bà Nguyễn Thị Thuý H (Nguyễn Thị H) cùng xác định có 02 người con chung là Nguyễn Thị Huyền Giang, sinh ngày 02/5/1983 và Nguyễn Thu Chang, sinh ngày 12/10/1989; do 02 người con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, có sức khoẻ bình thường, có gia đình riêng, nên không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Thái S và bà Nguyễn Thị Thuý H (Nguyễn Thị H) cùng xác định hai bên tự thoả thuận chia cho nhau, nên không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Ông Nguyễn Thái S và bà Nguyễn Thị Thuý H (Nguyễn Thị H) cùng xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: + Ông Nguyễn Thái S là người cao tuổi, nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Thuý H (Nguyễn Thị H) phải nộp 75.000 đồng (Bẩy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND TP. T (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố T (để thi hành);
- UBND xã T (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T.

THẨM PHÁN

Trần Anh T